

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày 24/4/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/HSST ngày 25/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXX - HS ngày 13/04/2020 đối với :

Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/8/1971.

Nơi sinh và cư trú: Thôn TK, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ Nguyễn Văn M; Mẹ: Nguyễn Thị Th (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị M.H, có 01 con sinh năm 2000.

Nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy. Năm 1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh TB xử 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 122/HSST ngày 22/12/1993. Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh TB xử phạt 30 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 49/1997/HSST ngày 09/4/1997. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TB xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số

15/2009/HSST ngày 20/3/2009, bị cáo đã chấp hành xong cả 03 bản án vào ngày 10/02/2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH, tỉnh TB.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Quang Tr, sinh năm 1970.

Trú tại thôn LM, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Ông Phạm Minh T1, sinh năm 1946

Trú tại: Tổ 3, phường HD, thành phố TB, tỉnh TB

(Đều vắng mặt)

Người chứng kiến :

1. Anh Trần Duy Ph, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn DT, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn LM, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 28/12/2019, tại trục đường thôn LM, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH phối hợp với lực lượng Công an xã MT bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 02 gói có kích thước là (1x1,5) cm và (1x2) cm, đều được gói bằng nilon màu đen, lượt tiếp theo được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là ma túy Hêrôin. Cơ quan Công an huyện ĐH đã quản lý 02 gói nhỏ nêu trên và 01 xe mô tô biển kiểm soát 17M1- 6380 của Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Tình là người sử dụng ma túy loại Hêrôin. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/12/2019, Phạm Quang Tr, (là bạn T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17M1-6380 đến nhà T hỏi mua ma túy loại Hêrôin để sử dụng. Khi đến nhà T, Tr nói với T: “Để cho tao một quả”. Ý Tr nói là “Bán cho một gói ma túy”, T hiểu ý của Tr nên đồng ý, Tr đưa cho T 200.000 đồng. Do không có ma túy tại nhà nên T bảo

với Tr ở nhà chờ, T mượn xe mô tô của Tr để đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17M1-6380 của Tr đi đến quán cà phê của người phụ nữ tên H1 ở chân cầu ĐT thuộc địa phận xã MT, huyện ĐH, tại đây, T gặp và mua của H1 02 gói ma túy loại Hêrôin hết 350.000 đồng, trong đó có số tiền 200.000 đồng Tr đưa cho T và 150.000 đồng là tiền của T. Sau khi mua được ma túy, Tr cầm 02 gói ma túy bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô mục đích về nhà để đưa cho Tr 01 gói, gói còn lại nếu ai mua sẽ bán. Khi T về đến trục đường thôn LM, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB thì bị Cơ quan Công an huyện ĐH phối hợp với Công an xã MT bắt quả tang và đưa Tình về Ủy ban nhân dân xã MT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng và dẫn giải Tình về Công an huyện ĐH làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 511/KLGD-PC09 ngày 29/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong 02 (hai) gói gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**; trong đó: gói có kích thước (1,0x1,5) cm là 0,0709 gam, gói có kích thước (1,0x2,0) cm là 0,0730 gam. Tổng khối lượng chất bột màu trắng dạng cục trong 02 (hai) gói là 0,1439gam (Không phẩy một nghìn bốn trăm ba mươi chín gam).

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 25/CT- VKSDH ngày 23/3/2020 đã truy tố bị cáo T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo T theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng Khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” phạt bị cáo mức hình phạt tù **03 năm– 03 năm 06** tháng tù, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000 đồng – 10.000.000 đồng và đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Hồi 07 giờ 50 phút ngày 28/12/2019, tại trục đường thôn LM, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB; T có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần bên

phải phía trước đang mặc 0,1439 gam ma túy loại Hêrôin với mục đích để bán thì bị Công an huyện ĐH phối hợp với Công an xã MT bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 25/CT - VKSDH ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện ĐH lập hồi 08 giờ 10 phút ngày 28/12/2019; Bản kết luận giám định 511/KLGĐ-PC09 ngày 29/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, lời khai của người chứng kiến là anh Trần Duy Ph, chị Lê Thị H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 50 phút ngày 28/12/2019, tại trục đường thôn LM, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB; T có hành vi cất giấu trái

phép tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 0,1439 gam ma túy loại Hêrôin với mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện ĐH phối hợp với Công an xã MT bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án các cấp xét xử về tội mua bán và tổ chức dùng chất ma túy, 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên sau khi thi hành xong các bản án trên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn cố tình mua bán ma túy để kiếm lời. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo mua bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của T là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe moto biển kiểm soát 17M1- 6380. Bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định là xe của ông Phạm

Minh T1 là bố vợ của Phạm Quang Tr, Tr mượn xe của ông T1 đến nhà T, T mượn lại xe của Tr để đi mua ma túy. Do vậy ngày 20/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho ông T1 là đúng thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma túy: T khai mua của chị Nguyễn Thị H1 nhưng chị H1 không thừa nhận việc bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu khác chứng minh không có căn cứ xử lý đối với chị Nguyễn Thị H1.

Đối với anh Phạm Quang Tr là người T khai đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy; Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tr và T đối chất nhưng Tr không thừa nhận. Ngoài lời khai của T không có tài liệu khác chứng minh không có căn cứ xử lý đối với anh Phạm Quang Tr.

Về số tiền dùng để mua ma túy ngoài số tiền 200.000 đồng T khai do Tr đưa nhờ mua ma túy, còn lại 150.000 đồng là do T lao động và anh em cho khi bị ốm mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1, 5 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **03(ba) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 bộ luật hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 0,0983 gam (*Không thấy không nghìn chín trăm tám mươi ba gam*) ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB hoàn trả mẫu vật giám định.

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 24/3/2020.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 24/4/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Công an huyện ĐH
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB
- Chi cục T.HADS huyện ĐH
- UBND xã TL
- Lưu văn phòng, hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Nhung